BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 1002/PAS-KHTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

hcqt_qtm.pas_Quản trị mạng_30/03/2023 15:52:12

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Hóa chất sinh phẩm vật tư tiêu hao phục vụ cho đề tài "Đánh giá hiệu quả vắc xin PCV10 trong việc phòng ngừa bệnh phế cầu xâm lấn ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Việt Nam"; Dự án Thiết lập quần thể muỗi Aedes aegypti mang Wolbachia tại hai địa bàn thả muỗi ở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và Thành phố Thử Dầu Một tỉnh Bình Dương; Xác định MRSA bằng kỹ thuật PCR theo hợp đồng thuê khoán số 65/HĐ-PAS; Hợp đồng số 349/HĐ-PAS xét nghiệm tìm kháng thể dại (DA715); Hợp đồng số 07-2021/ HĐ xét nghiệm PRNT vi rút Sars – CoV (DA913); Hợp đồng số 04-2021/ HĐXN-NNG- PASTEUR xét nghiệm PRNT vi rút Sars – CoV (DA904); Dịch vụ đào tạo

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đang có kế hoạch về việc mua sắm hóa chất sinh phẩm vật tư tiêu hao phục vụ cho đề tài "Đánh giá hiệu quả vắc xin PCV10 trong việc phòng ngừa bệnh phế cầu xâm lấn ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Việt Nam", dự án Thiết lập quần thể muỗi Aedes aegypti mang Wolbachia tại hai địa bàn thả muỗi ở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và Thành phố Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương; hợp đồng số 349/HĐ-PAS xét nghiệm tìm kháng thể dại (DA715); Hợp đồng số 07-2021/ HĐ xét nghiệm PRNT vi rút Sars – CoV (DA913); Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR xét nghiệm PRNT vi rút Sars – CoV (DA904);

Ngày 14/2/2023, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hành công văn số 428/PAS-KHTH về việc mời báo giá;

Ngày 20/2/2023, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hành công văn số 515/PAS-KHTH về việc mời báo giá;

Ngày 24/2/2023, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hành công văn số 579/PAS-KHTH về việc mời báo giá;

Ngày 6/3/2023, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hành công văn số 689/PAS-KHTH về việc mời báo giá;

Ngày 17/3/2023, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hành công văn số 847/PAS-KHTH về việc mời báo giá;

Ngày 24/3/2023, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hành công văn số 963/PAS-KHTH về việc mời báo giá

Đến hết ngày 27/03/2023, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh vẫn chưa nhận đủ báo giá. Để có cơ sở xây dựng dự toán mua sắm, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh mời các đơn vị quan tâm tiếp tục tham gia chào giá cho các nội dung như sau (Chi tiết xem phụ lục 1 đính kèm)

- Hồ sơ báo giá gồm:

+ Báo giá theo mẫu phụ lục 2 đính kèm

+ Tài liệu liên quan: bao gồm hồ sơ kỹ thuật, các hồ sơ pháp lý của sản phẩm (nếu có)

- Thời gian nhận báo giá: trước ngày 31/03/2023

- Yêu cầu hiệu lực báo giá: báo giá có giá trị trong vòng 90 ngày kể từ phát hành báo giá

- Hình thức gửi:

+ Bản chính Hồ sơ báo giá được gửi về Bộ phận văn thư – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur Phường Võ Thị Sáu Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- File mềm được gửi đến địa chỉ email: ptquynhpas@gmail.com

- Mọi chi tiết xin liên hệ: Kỹ sư Quỳnh – phòng Kế hoạch tổng hợp, số điện thoại 0989.597.584

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện trưởng (để b/c);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Trưởng phòng KHTH (để b/c);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTH.

TL. VIỆN TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG KHTH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KHTH

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Duy Quang

Phụ lục 1

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Công văn số 1002/PAS-KHTH ngày 28/03/2023 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
1	Bộ hóa chất chạy nhân gen RNA một bước thế hệ 3 (500 phản ứng)	Phản ứng	Phản ứng	• Thực hiện khuếch đại cho realtime RT-PCR từ RNA thành DNA trong cùng 1 phản ứng. • Enzyme phiên mã ngược tổng hợp cDNA ở nhiệt độ cao từ 42-60°C. • Enzyme khuếch đại DNA sử dụng công nghệ "hot-start", ức chế phản ứng ở điều kiện nhiệt độ phòng. • Phát hiện chính xác một lượng từ 10 bản sao RNA cho tới 1µg RNA total. Bao gồm: + Enzyme reverse transcriptase là phiên bản của M-MLV RT, được tạo ra nhằm giảm hoạt tính của Rnase H và tăng khả năng bền nhiệt, có thể tổng hợp cDNA ở nhiệt độ 45-60°C. + Taq DNA Polymerase là loại Taq DNA Polymerase tái tổ hợp với kháng thể có thể bất hoạt hoạt tính enzyme ở nhiệt độ phòng, dùng công nghệ hot-start. + Ống 50 mM MgSO4 giúp tối ưu nồng độ Mg2+ + Ống chứa dung dịch đệm tối ưu, 0.4 mM mỗi loại dNTP, 6 mM MgSO4 Tương thích với dòng máy Realtime-PCR Quanstudio 5 - Hãng Thermo Scientific - Mã kiểm kê số: 1196511P40010 (serial number: 272510875) - Đang sử dụng tại Labo Arbo - Khoa Vi sinh miễn dịch - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tương đương		1000	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
2	Dung dịch Cồn 70 độ	Lít	Lít	Cồn dùng trong lĩnh vực y tế Ethanol 70% Diệt khuẩn Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Shigella flexneri, Bacillus subtilis, Mycobacterium gtuberculosis và nấm Candida albicans sau thời gian tiếp xúc 2 phút. Diệt khuẩn dụng cụ y tế, bề mặt trong y tế		90	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
3	Dung dịch tách tế bàoTrypLE	100 mL/ Chai	Chai	Nồng độ: 1X Loại sản phẩm: Tách tế bào trong nuôi cấy Đã lọc vô trùng Độ ổn định của enzym: Nhiệt độ phòng Hình thức: Chất lỏng Không có Phenol đỏ Không nguồn gốc động vật pH: 6 đến 8		7	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
4	Dung dịch tách tế bàoTrypLE	100 mL/ Chai	Chai	Nồng độ: 1X Loại sản phẩm: Tách tế bào trong nuôi cấy Đã lọc vô trùng Độ ổn định của enzym: Nhiệt độ phòng Hình thức: Chất lỏng Không có Phenol đỏ Không nguồn gốc động vật pH: 6 đến 8		1	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
5	Dung dịch Cồn 70 độ	Lít	Lít	Cồn dùng trong lĩnh vực y tế Ethanol 70% Diệt khuẩn Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Shigella flexneri, Bacillus subtilis, Mycobacterium gtuberculosis và nấm Candida albicans sau thời gian tiếp xúc 2 phút. Diệt khuẩn dụng cụ y tế, bề mặt trong y tế		30	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
6	Dung dịch sodium Bicarbonate 7.5%	100 mL/ Chai	Chai	Nồng độ: 7,5% Vô trùng: Đã lọc vô trùng Tên hóa học: Natri Bicacbonat Hình thức: Chất lỏng Loại tế bào: Tế bào động vật có vú pH: 8,3		9	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
7	Dung dịch sodium Bicarbonate 7.5%	100 mL/ Chai	Chai	Nồng độ: 7,5% Vô trùng: Đã lọc vô trùng Tên hóa học: Natri Bicacbonat Hình thức: Chất lỏng Loại tế bào: Tế bào động vật có vú pH: 8,3		1	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
8	Dung dịch Sodium Pyruvate	100 mL/ Chai	Chai	Nồng độ: 100mM Đã lọc vô trùng Hình thức: Chất lỏng Sử dụng trong nuôi cấy tế bào		3	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
9	Dung dịch Sodium Pyruvate	100 mL/ Chai	Chai	Nồng độ: 100mM Đã lọc vô trùng Hình thức: Chất lỏng Sử dụng trong nuôi cấy tế bào		1	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
10	Dung dịch Bovine Albumin Fraction V nồng độ 7.5%	100 mL/ Chai	Chai	Nồng độ: 7.5 g/100 ml. Pha trong phosphate-buffered saline. Loại tế bào: Động vật có vú pH: 6 đến 8		1	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
11	Dung dịch Hepes nồng độ 1M	100 mL/ Chai	Chai	Đệm hóa chất hữu cơ Zwitterionic Nồng độ: 1M Màu sắc: Trong suốt Composition: N-2-Hydroxyethylpiperazine-N-2-Ethane Sulfonic Acid Sử dụng pha môi trường nuôi cấy tế bào. Dạng lỏng pH 7.2 - 7.5, đã lọc vô trùng		9	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021

hoat_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023 15:32:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
12	Dung dịch Hepes nồng độ 1M	100 mL/ Chai	Chai	Đệm hóa chất hữu cơ Zwitterionic Nồng độ: 1M Màu sắc: Trong suốt Composition: N-2-Hydroxyethylpiperazine-N-2-Ethane Sulfonic Acid Sử dụng pha môi trường nuôi cấy tế bào. Dạng lỏng pH 7.2 - 7.5, đã lọc vô trùng		1	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
13	Dung dịch huyết thanh bào thai bê không bất hoạt nhiệt	500 mL/ Chai	Chai	Chai dễ sử dụng trong tủ cấy, hạn chế tạp nhiễm Loài: Bò Dạng lỏng, đã được xử lý vô trùng Phương pháp khử trùng: Ba lần lọc, 0,1 µm Dùng trong nuôi cấy tế bào Mức nội độc tố ≤5 EU / mL Nồng độ Hemoglobin ≤15 mg / dL Mức huyết sắc tố ≤15 mg / dL - Đạt chuẩn ISO 13485, được FDA công nhận		5	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
14	Dung dịch L-Glutamine 200 mM	100 mL/ Chai	Chai	Nồng độ: 200mM, 100X - Vô trùng: Đã lọc vô trùng - Tên hoặc hóa học: L-Glutamin - Hình thức: Chất lỏng, không có phenol red - Loại tế bào: Tế bào động vật có vú - pH: 6-8 -Phù hợp để sử dụng trong nuôi cấy tế bào		4	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
15	Dung dịch L-Glutamine 200 mM	100 mL/ Chai	Chai	Nồng độ: 200mM, 100X - Vô trùng: Đã lọc vô trùng - Tên hoặc hóa học: L-Glutamin - Hình thức: Chất lỏng, không có phenol red - Loại tế bào: Tế bào động vật có vú - pH: 6-8 -Phù hợp để sử dụng trong nuôi cấy tế bào		1	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
16	Dung dịch Ethanol tuyệt đối	Chai/1000 ml	Chai	Nồng độ tuyệt đối ≥99.9% Đạt độ tinh sạch dùng trong sinh học phân tử Không chứa DNA, RNA, DNase, Rnase.		1	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
17	Dung dịch Formaldehyde	1000 mL/ Chai	Chai	Công thức hóa học: HCOH Nồng độ: 37% Giá trị pH 2,8 - 4,0 (H_2O, 20 ° C)		6	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
18	Dung dịch Formaldehyde	1000 mL/ Chai	Chai	Công thức hóa học: HCOH Nồng độ: 37% Giá trị pH 2,8 - 4,0 (H_2O, 20 ° C)		1	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
19	Dung dịch Glycerol	Chai/1lít	Chai	Glycerol tinh khiết cao, dùng để bổ sung vào môi trường nuôi cấy.		1	Đề tài PCV10

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2[illegible]:52:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
20	Dung dịch Javen	Lít	Lít	Nồng độ: 10%±2 Màu sắc: Vàng nhạt, có mùi hắt Ngâm dụng cụ bẩn		6	Hợp đồng số 349/HĐ-PAS ngày 01/07/2022 giữa Viện Pasteur TPHCM và Công ty LD nuôi và phát triển khi Việt Nam (Nafovany)
21	Dung dịch Penicillin-Streptomycin (10,000 U/mL)	100 mL/ Chai	Chai	Nồng độ: 100X Loại sản phẩm: Kháng sinh Vô trùng: Đã lọc vô trùng Tác nhân: Penicillin, Streptomycin Ngăn ngừa ô nhiễm môi trường nuôi cấy tế bào Hình thức: Chất lỏng Thành phần: 10,000 units/mL penicillin nguồn gốc Penicillium và 10,000 µg/mL streptomycin nguồn gốc Streptomyces griseus		3	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
22	Dung dịch Penicillin-Streptomycin (10,000 U/mL)	100 mL/ Chai	Chai	Nồng độ: 100X Loại sản phẩm: Kháng sinh Vô trùng: Đã lọc vô trùng Tác nhân: Penicillin, Streptomycin Ngăn ngừa ô nhiễm môi trường nuôi cấy tế bào Hình thức: Chất lỏng Thành phần: 10,000 units/mL penicillin nguồn gốc Penicillium và 10,000 µg/mL streptomycin nguồn gốc Streptomyces griseus		1	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
23	Kít chạy nhân gen định lượng sử dụng mix sẵn, không chứa chất nền Rox	Phản ứng	Phản ứng	Thành phần: - Hỗn hợp phản ứng, nồng độ 2X: chứa MgCl2, dNTPs (dATP, dCTP, dGTP, dTTP), Taq DNA Polymerase có khả năng thực hiện phản ứng trực tiếp từ mẫu hoặc tương đương, và chất ổn định. - Có thể mix mẫu ở nhiệt độ phòng, sử dụng enzyme hot-taq, hoạt hóa ở 95°C trong 10 giây.		250	Đề tài PCV10
24	Kít chạy nhân gen định lượng sử dụng mix sẵn, có chứa chất nền Rox nồng độ thấp	Phản ứng	Phản ứng	- Sử dụng nồng độ 2X để khuếch đại PCR của các mẫu DNA. - Độ nhạy và độ chính xác vượt trội của xét nghiệm với công nghệ polymerase Taq DNA có khả năng thực hiện phản ứng trực tiếp từ mẫu hoặc tương đương. - Dung dịch đệm phản ứng, nồng độ 2X: MgCl2, dNTPs, Taq DNA polymerase có khả năng thực hiện phản ứng trực tiếp từ mẫu hoặc tương đương và chất ổn định. Quy cách đóng gói: >= 250 test		500	Đề tài PCV10
25	Kít chạy nhân gen định lượng sử dụng mix sẵn, có chứa chất nền Rox nồng độ thấp	Phản ứng	Phản ứng	- Sử dụng nồng độ 2X để khuếch đại PCR của các mẫu DNA. - Độ nhạy và độ chính xác vượt trội của xét nghiệm với công nghệ polymerase Taq DNA có khả năng thực hiện phản ứng trực tiếp từ mẫu hoặc tương đương. - Dung dịch đệm phản ứng, nồng độ 2X: MgCl2, dNTPs, Taq DNA polymerase có khả năng thực hiện phản ứng trực tiếp từ mẫu hoặc tương đương và chất ổn định. Quy cách đóng gói: >=1250 test		1250	Đề tài PCV10
26	Optochin	Đĩa	Đĩa	Đĩa giấy thấm tẩm Optochin để xác định vi khuẩn Streptococcus pneumoniae (30 đĩa)		30	Đề tài PCV10

hcqt_qtm.pas_Quản trị mạng_29/03/2023 13:52:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
27	Kit tách chiết RNA	Phản ứng	Phản ứng	Bộ kit tách chiết RNA virus từ mẫu dịch cơ thể như huyết thanh, huyết tương và nước tiểu. Hiệu suất thu hồi RNA virus hơn 90% ở bất kỳ nồng độ nào. Loại bỏ hoàn toàn chất ức chế và yếu tố gây nhiễm. Công nghệ màng silica có thể phân lập RNA virsu trong 20 phút.		750	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
28	Môi trường bảo quản Lucia Broth (LB)	500g/chai	Chai	Môi trường bột dùng để duy trì và nuôi cấy của các chủng Escherichia coli tái tổ hợp. - Thành phần tương đương như sau (g/l): Tryptone 10.0, Yeast extract 5.0, Sodium chloride 5.0, pH = 7.0 ± 0.2 - Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu/G7: ISO, CE hoặc tương đương	Môi trường bột dùng để duy trì và nuôi cấy của các chủng Escherichia coli tái tổ hợp. - Thành phần tương đương như sau (g/l): Tryptone 10.0, Yeast extract 5.0, Sodium chloride 5.0, pH = 7.0 ± 0.2	1	Đề tài PCV10
29	Môi trường DMEM (Dulbecco's Modified Eagle's Medium) high glucose	10 lít/ hộp	Hộp	Được sử dụng cho nuôi cấy nhiều loại tế bào động vật có vú khác nhau. Dạng: Bột Nồng độ glucose: 4500 mg/L Glutamine: L-Glutamine Bộ đệm HEPES: Không có HEPES Phenol red: Có phenol red Bổ sung huyết thanh tiêu chuẩn Natri bicarbonate: Không có Natri bicarbonate Natri Pyruvate: Không có		3	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
30	Môi trường DMEM (Dulbecco's Modified Eagle's Medium) high glucose	10 lít/ hộp	Hộp	Được sử dụng cho nuôi cấy nhiều loại tế bào động vật có vú khác nhau. Dạng: Bột Nồng độ glucose: 4500 mg/L Glutamine: L-Glutamine Bộ đệm HEPES: Không có HEPES Phenol red: Có phenol red Bổ sung huyết thanh tiêu chuẩn Natri bicarbonate: Không có Natri bicarbonate Natri Pyruvate: Không có		1	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
31	Môi trường MEM	10 lít/ Hộp	Hộp	Đã lọc vô trùng Cho phép bổ sung huyết thanh Hình thức: Bột Có chất chỉ thị màu đỏ phenol Không có: L-Glutamine, HEPES, Natri Bicarbonate Không có nguồn gốc động vật Không chứa protein, lipid hoặc các yếu tố tăng trưởng. MEM sử dụng hệ thống đệm natri bicacbonat (2,2 g / L) Có thể hấp được		2	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021

hcqt_qtm.pas_Quan ni mang_29/03/2023 15:52:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
32	Môi trường MEM	10 lít/ Hộp	Hộp	Đã lọc vô trùng Cho phép bổ sung huyết thanh Hình thức: Bột Có chất chỉ thị màu đỏ phenol Không có: L-Glutamine, HEPES, Natri Bicarbonate Không có nguồn gốc động vật Không chứa protein, lipid hoặc các yếu tố tăng trưởng. MEM sử dụng hệ thống đệm natri bicacbonat (2,2 g / L) Có thể hấp được		1	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
33	Nước siêu sạch không chứa DNase/Rnase	Chai 500ml	Chai	- Đã được kiểm tra và xác nhận không có hoạt tính DNase, RNase - Dùng để pha hỗn hợp phản ứng chạy PCR		1	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
34	Nước siêu sạch không chứa DNase/Rnase	Chai 500ml	Chai	- Đã được kiểm tra và xác nhận không có hoạt tính DNase, RNase - Dùng để pha hỗn hợp phản ứng chạy PCR		2	Đề tài PCV10
35	Môi trường dạng thạch Columbia agar và máu cừu	Đĩa	Đĩa	Môi trường để nuôi cấy vi sinh vật khó tính và không khó tính từ bệnh phẩm lâm sàng. - Thành phần tương đương như sau (g/l): Pancreatic Digest of Casein 12.0; Starch 1.0; Peptic Digest of Animal Tissue 5.0; Sodium Chloride 5.0; Yeast Extract 3.0; Beef Extract 3.0; Sheep Blood Defibrinated 50.0 ml; Agar 14.0; pH cuối cùng 7.3 ± 0.2 - Môi trường chuẩn bị sẵn: đục, màu cherry. - Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu/G7: ISO, CE hoặc tương đương	Môi trường để nuôi cấy vi sinh vật khó tính và không khó tính từ bệnh phẩm lâm sàng. - Thành phần tương đương như sau (g/l): Pancreatic Digest of Casein 12.0; Starch 1.0; Peptic Digest of Animal Tissue 5.0; Sodium Chloride 5.0; Yeast Extract 3.0; Beef Extract 3.0; Sheep Blood Defibrinated 50.0 ml; Agar 14.0; pH cuối cùng 7.3 ± 0.2 - Môi trường chuẩn bị sẵn: đục, màu cherry.	700	Đề tài PCV10
36	Môi trường thiết yếu tối thiểu bổ sung amino acid không thiết yếu, nồng độ 100X	100 mL/ Chai	Chai	Nồng độ: 100X Loại sản phẩm: Bổ sung Vô trùng: Đã lọc vô trùng Hình thức: Chất lỏng Loại tế bào: Tế bào động vật có vú pH: 0,9 Có chứa các amino acid hỗ trợ trong nuôi cấy tế bào		3	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
37	Môi trường thiết yếu tối thiểu bổ sung amino acid không thiết yếu, nồng độ 100X	100 mL/ Chai	Chai	Nồng độ: 100X Loại sản phẩm: Bổ sung Vô trùng: Đã lọc vô trùng Hình thức: Chất lỏng Loại tế bào: Tế bào động vật có vú pH: 0,9 Có chứa các amino acid hỗ trợ trong nuôi cấy tế bào		1	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
38	Methylcellulose-4000	250 g/ Chai	Chai	Có thể hấp vô trùng Nhóm metoxy (tính trên cơ sở đã làm khô): 26 - 33% Trọng lượng phân tử 40.000, Mức độ trùng hợp: 740 Hình thức: Bột trắng Độ nhớt 3500 - 5600 cps		1	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021

hcqt_qm.pas_Quan [illegible]_29/03/2022 [illegible]2

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
39	Methylene blue tetrahydarate	100g/ Chai	Chai	Dùng để nhuộm tế bào Công thức: C16H18CIN3S.3H2o Màu ổn định, rõ đẹp An toàn cho người sử dụng		1	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
40	Mồi 1-F	Tube	Tube	Trình tự: TTTCATCCCTATGTGTGGTATAG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
41	Mồi 1-R	Tube	Tube	Trình tự: GCTTTAGAAGGTAGAGTTAACAAC - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
42	Mồi 3-F	Tube	Tube	Trình tự: TTTCATCCCTATGTGTGGTATAG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.	Trình tự: CCACTAAAGCTTTGGCAAAAGAAA - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.	1	Đề tài PCV10
43	Mồi 3-R	Tube	Tube	Trình tự: GCTTTAGAAGGTAGAGTTAACAAC - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.	Trình tự: CCCGAACGTAAAGCTTCTTCA - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.	1	Đề tài PCV10
44	Mồi 5-F	Tube	Tube	Trình tự: CATGATTTATGCCCTCTTGCAA - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
45	Mồi 5-R	Tube	Tube	Trình tự: GACAGTATAAGAAAAAGCAAGGGCTAA - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
46	Mồi 6A/6B/6C/6D -F	Tube	Tube	Trình tự: GTTTGCACTAGAGTATGGGAAGG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
47	Mồi 6A/6B/6C/6D -R	Tube	Tube	Trình tự: TAGCCTTTCTGAAAACATTTAGCG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
48	Mồi 6C/6D-F	Tube	Tube	Trình tự: TTGGGATGATTGGTCGTATTAG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/05/2021 15:52:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
49	Mồi 6C/6D-R	Tube	Tube	Trình tự: CTCTTCAATTAGTTCTTCAGTTCG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
50	Mồi 6B/6D-F	Tube	Tube	Trình tự: GCA TTG CTA GAG ATG GTT CCT - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
51	Mồi 6B/6D-R	Tube	Tube	Trình tự: CGATACAAGACCAGTTGCTCA - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
52	Mồi 6A/6B-F	Tube	Tube	Trình tự: CTGATAAAGTTTCGGATAGAAATAA - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
53	Mồi 6A/6B-R	Tube	Tube	Trình tự: AACGTTCTCTATCCAATTAATTTCTC - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
54	Mồi 7C/7B1-F	Tube	Tube	Trình tự: GTGAAAAAAAGTAGTACGTTACATAG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
55	Mồi 7C/7B1-R	Tube	Tube	Trình tự: GGTACTAAATTAAAGAAGTTTTTACTCA - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
56	Mồi 7C/7B2-F	Tube	Tube	Trình tự: TTGAGCATAACGGAGCGATA - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
57	Mồi 7C/7B2-R	Tube	Tube	Trình tự: AGCAGCTATATCATAAGCAATCG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
58	Mồi 7F/7A-F	Tube	Tube	Trình tự: ATGAAGGCTTTGGTTTGACAGG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023 15:32:10

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
59	Mồi 7F/7A-R	Tube	Tube	Trình tự: ATTCTCGCCATCAATTGCATATTC - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
60	Mồi 9V/9A-F	Tube	Tube	Trình tự: AGGTATCCTATATACTGCTTTAGG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
61	Mồi 9V/9A-R	Tube	Tube	Trình tự: CGAATCTGCCAATATCTGAAAG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
62	Mồi 11A/11D/11E-F	Tube	Tube	Trình tự: AAATGGTTTGGATATGGTTTGTTTGG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
63	Mồi 11A/11D/11E-R	Tube	Tube	Trình tự: AGTGCTAACTGTAAAACTTGATTATGAG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
64	Mồi 13-F	Tube	Tube	Trình tự: AGACTACCATTTTTTGATCAGTTAGATT - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
65	Mồi 13-R	Tube	Tube	Trình tự: CAGAAAACATATTTTGTTCATAAATCCATC - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
66	Mồi 14-F	Tube	Tube	Trình tự: AGAGTGTATGAGGAATCC - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
67	Mồi 14-R	Tube	Tube	Trình tự: ATATATCTACTGTAGAGGGAAT - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_23/03/2023 15:

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
68	Mồi 15A/15F-F	Tube	Tube	Trình tự: AATTGCCTATAAACTCATTGAGATAG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
69	Mồi 15A/15F-R	Tube	Tube	Trình tự: CCATAGGAAGGAAATAGTATTTGTTC - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
70	Mồi 15B/15C-F	Tube	Tube	Trình tự: CATAGTATTTGTAGTAATGGTTCAGATT - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
71	Mồi 15B/15C-R	Tube	Tube	Trình tự: AGCAATATAAGAGGTATAGTTGGATAA - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
72	Mồi 18C/18F/18B/18A-F	Tube	Tube	Trình tự: TCGATGGCTAGAACAGATTTATGG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
73	Mồi 18C/18F/18B/18A-R	Tube	Tube	Trình tự: CCATTGTCCCTGTAAGACCATTG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
74	Mồi 19A-F	Tube	Tube	Trình tự: CGCCTAGTCTAAATACCA - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
75	Mồi 19A-R	Tube	Tube	Trình tự: GAGGTCAACTATAATAGTAAGAG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
76	Mồi 19F-F	Tube	Tube	Trình tự: TGAGGTTAAGATTGCTGATCG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023 15:54:46

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
77	Mồi 19F-R	Tube	Tube	Trình tự: CACGAATGAGAACTCGAATAAAAG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
78	Mồi 23F-F	Tube	Tube	Trình tự: GACAGCAACGACAATAGTCATCTC - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
79	Mồi 23F-R	Tube	Tube	Trình tự: TCCATCCCAACCTAACACACTTC - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
80	Mồi 35A-F	Tube	Tube	Trình tự: TTCCTGATTATGTTGAGATTTGGC - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
81	Mồi 35A-R	Tube	Tube	Trình tự: AGCGTTGATGGAAGTAATGAATATC - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
82	Mồi 35B-F	Tube	Tube	Trình tự: GAAAGGTATGGAGAAGTTGAGAATG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
83	Mồi 35B-R	Tube	Tube	Trình tự: TCCATCTCTATTATTCATATTAAACCCTATTA - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
84	Mồi 35F/47F-F	Tube	Tube	Trình tự: GTGGTCGTATATACTTGATGAATAAATCG - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10
85	Mồi 35F/47F-R	Tube	Tube	Trình tự: ACATACAAATTATCAACATACAGATAGGTC - Nồng độ tổng hợp: 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 3 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Đề tài PCV10

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023 15:

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
86	Mồi xuôi cho realtime RT – PCR CHIKV	Tube	Tube	Trình tự: AAGCTYCGCGTCCTTTACCAAG - Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 10 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
87	Mồi ngược cho realtime RT – PCR CHIKV	Tube	Tube	Trình tự: CCAAATTGTCCYGGTCTTCCT - Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 10 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
88	Mồi xuôi cho realtime RT – PCR Dengue	Tube	Tube	Trình tự: AGGACYAGAGGTTAGAGGAGA - Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 10 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
89	Mồi ngược cho realtime RT – PCR Dengue	Tube	Tube	Trình tự: CGYTCTGTGCCTGGAWTGAT - Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 10 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô		1	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
90	Mồi xuôi cho realtime RT – PCR ZIKV	Tube	Tube	Trình tự: AARTACACATACCARAACAAAGTGGT - Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 10 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
91	Mồi ngược cho realtime RT – PCR ZIKV	Tube	Tube	Trình tự: TCCRCTCCCYCTYTGGTCTTG - Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 10 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô		1	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
92	Mồi xuôi cho realtime RT – PCR cho chứng nội	Tube	Tube	Trình tự: GGGTGTGAACAATGAGAAGT - Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 10 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô		1	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
93	Mồi ngược cho realtime RT – PCR cho chứng nội	Tube	Tube	Trình tự: GACTGTGGTCATGAGTCCT - Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu 10 ODs - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô.		1	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
94	Đầu dò 6A/6B/6C/6D -P	Tube	Tube	Trình tự: FAM-TGTTCTGCCC"T"GAGCAACTGGTCTTGTATC-BHQ1 - Nồng độ tổng hợp 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 10 nmol - Tinh sạch bằng HPLC	Trình tự: FAM-TGTTCTGCCC"T"GAGCAACTGGTCTTGTATC-BHQ1 Chemistry: "T"=BHQ1 - Nồng độ tổng hợp 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 10 nmol - Tinh sạch bằng HPLC	1	Đề tài PCV10

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023 15:32:18

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
95	Đầu dò 7C/7B1-P	Tube	Tube	Trình tự: HEX-AGTACGTTACATATAGGACTTATTCTTTTTTTGATTGT-BHQ1 - Nồng độ tổng hợp 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 10 nmol - Tinh sạch bằng HPLC		1	Đề tài PCV10
96	Đầu dò 7C/7B2-P	Tube	Tube	Trình tự: FAM-TGTTCCGAATATTGGTCCAGCTCGAG-BHQ1 - Nồng độ tổng hợp 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 10 nmol - Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô		1	Đề tài PCV10
97	Đầu dò 13-P	Tube	Tube	Trình tự: FAM-AAGCAGCACTTCCAAGTCGTAATCTACC-BHQ1 - Nồng độ tổng hợp 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 10 nmol - Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô		1	Đề tài PCV10
98	Đầu dò 15B/15C-P	Tube	Tube	Trình tự: FAM-ACTTCAATTAATAAGCGGATGATTGTAGCGT-BHQ1 - Nồng độ tổng hợp 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 10 nmol - Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô		1	Đề tài PCV10
99	Đầu dò 35A-P	Tube	Tube	Trình tự: HEX-ACCAGAGTTAGACACTATCTTGGTTTCC-BHQ1 - Nồng độ tổng hợp 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 10 nmol - Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô		1	Đề tài PCV10
100	Đầu dò 35B-P	Tube	Tube	Trình tự: HEX-ATTCCTTACGTAGAACTGTAAGGGAAGG-BHQ1 - Nồng độ tổng hợp 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 10 nmol - Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô		1	Đề tài PCV10
101	Đầu dò 35F/47F-P	Tube	Tube	Trình tự: FAM-TCCATTCAACTGGTCGTCCGAATAATCC-BHQ1 - Nồng độ tổng hợp 100nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 10 nmol - Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô		1	Đề tài PCV10
102	Đầu dò đặc biệt 1-P	Tube	Tube	Trình tự : FAM-TGCCAAAGCCAGCCAT-BHQ1 (LNA) Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	Trình tự : FAM-TGCCAAAGCCAGCCAT-BHQ1 Chemistry: LNA Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	1	Đề tài PCV10

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
103	Đầu dò đặc biệt 3-P	Tube	Tube	Trình tự: HEX-TTGTAGACCGCCCCACAA"T"TCATTTTGT-BHQ1 (trong đó:"T"=BHQ1) Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	Trình tự: HEX-TTGTAGACCGCCCCACAA"T"TCATTTTGT-BHQ1 Chemistry:"T"=BHQ1 Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	1	Đề tài PCV10
104	Đầu dò đặc biệt 5-P	Tube	Tube	Trình tự: FAM-TCTTCTTCTCA"T"CGTTTCCGCATGCTTTT-BHQ1 (trong đó:"T"=BHQ1) Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	Trình tự: FAM-TCTTCTTCTCA"T"CGTTTCCGCATGCTTTT-BHQ1 Chemistry:"T"=BHQ1 Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	1	Đề tài PCV10
105	Đầu dò đặc biệt 6C/6D-P	Tube	Tube	Trình tự: ROX-CCACGCAATTCGCCATC-BHQ2 Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	Trình tự: ROX-CCACGCAATTCGCCATC-BHQ2 Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Chemistry: LNA Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	1	Đề tài PCV10
106	Đầu dò đặc biệt 6B/6D-P	Tube	Tube	Trình tự: HEX-<HEX>A<pdC><pdU>G<pdU><pdC><pdU><pdC>A <pdU>GA<pdU>A A<pdU><pdU>A<pdU><pdU> <BHQ1>-BHQ plus Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250 nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô		1	Đề tài PCV10
107	Đầu dò đặc biệt 6A/6B-P	Tube	Tube	Trình tự: CYD5-AGAAAAGATAAATAGATTATCAAAACAATTTGCGCAGA-BHQ3 Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	Trình tự: CY5-AGAAAAGATAAATAGATTATCAAAACAATTTGCGCAGA-BHQ3 Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	1	Đề tài PCV10
108	Đầu dò đặc biệt 7F/7A-P	Tube	Tube	Trình tự: ROX-ACACCACTATAGGCTGTTGAGACTAACGCACA-BHQ2 Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô		1	Đề tài PCV10

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023 15:32:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
109	Đầu dò đặc biệt 9V/9A-P	Tube	Tube	Trình tự: HEX-ACACATTGACAACCGCT-BHQ1 (LNA) Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	Trình tự: HEX-ACACATTGACAACCGCT-BHQ1 Chemistry: LNA Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	1	Đề tài PCV10
110	Đầu dò đặc biệt 11A/11D/11E-P	Tube	Tube	Trình tự: ROX-ATTCCAACTTCTCCCAATTTCTGCCACGG-BHQ2 Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô		1	Đề tài PCV10
111	Đầu dò đặc biệt 14-P	Tube	Tube	Trình tự: HEX-CGCCAAGTAACA"T"TTCCATTCCATT-BHQ1 ("T"=BHQ1) Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	Trình tự: HEX-CGCCAAGTAACA"T"TTCCATTCCATT-BHQ1 Chemistry: "T"=BHQ1 Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	1	Đề tài PCV10
112	Đầu dò đặc biệt 15A/15F-P	Tube	Tube	Trình tự: FAM-CCCGCAAACTCTGTCCT-BHQ1 (LNA) Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	Trình tự: FAM-CCCGCAAACTCTGTCCT-BHQ1 Chemistry: LNA Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	1	Đề tài PCV10
113	Đầu dò đặc biệt 18C/18F/18B/18A-P	Tube	Tube	Trình tự: CYD5-AGGGAGTTGAATCAACCTATAATTTCGCCCC-BHQ3 Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	Trình tự: CY5-AGGGAGTTGAATCAACCTATAATTTCGCCCC-BHQ3 Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	1	Đề tài PCV10
114	Đầu dò đặc biệt 19A-P	Tube	Tube	Trình tự: ROX-TATCAATGAGCCGATCCGTCACTT-BHQ2 Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô		1	Đề tài PCV10
115	Đầu dò đặc biệt 19F-P	Tube	Tube	Trình tự: ROX-CGCACTGTCAATTCACCTTC-BHQ2 (LNA) Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	Trình tự: ROX-CGCACTGTCAATTCACCTTC-BHQ2 Chemistry: LNA Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	1	Đề tài PCV10

hcqt_qtn.pas_Quan tâm mạng_29/03/2023

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
116	Đầu dò đặc biệt 23F-P	Tube	Tube	Trình tự: ROX-ATTGTGTCCA"T"AACCCTTCGTCGTATTTCCAAAG-BHQ2 ("T"=BHQ1) Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	Trình tự: ROX-ATTGTGTCCA"T"AACCCTTCGTCGTATTTCCAAAG-BHQ2 Chemistry: "T"=BHQ1 Sử dụng để khuếch đại DNA định lượng theo thời gian thực, có độ đặc hiệu cao, có chứa UDG Nồng độ tổng hợp 250nmol Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 8 nmol Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô	1	Đề tài PCV10
117	Đầu dò cho realtime RT – PCR CHIKV	Tube	Tube	Trình tự: HEX-CCAATGTCYTCMGCCTGGACACCTTT-BHQ1 - Nồng độ tổng hợp 250 nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 25 nmol - Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô		1	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
118	Đầu dò cho realtime RT – PCR cho chứng nội	Tube	Tube	Trình tự: Cy5-CAGCAATGCCTCCTGCACCACCAA-BHQ3 - Nồng độ tổng hợp 250 nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 25 nmol - Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô		1	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
119	Đầu dò cho realtime RT – PCR Dengue	Tube	Tube	Trình tự: FAM-ACAGCATATTGACGCTGGGARAGACC-BHQ1 - Nồng độ tổng hợp 250 nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 25 nmol - Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô		1	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
120	Đầu dò cho realtime RT – PCR ZIKV	Tube	Tube	Trình tự: TexRd-CTYAGACCAGCTGAAR-BHQ2 - Nồng độ tổng hợp 250 nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng: tối thiểu có thể đạt 25 nmol - Tinh sạch bằng HPLC và được làm đông khô		1	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
121	Bao giầy	Đôi	Đôi	Bao bọc giày phòng sạch dùng trong y tế được làm từ polypropylene kháng mạnh mẽ và không thấm chất lỏng. Đóng gói riêng rẻ Dễ dàng mang vào, tháo ra Màu sắc: Trắng		120	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
122	Bao giầy	Đôi	Đôi	Bao bọc giày phòng sạch dùng trong y tế được làm từ polypropylene kháng mạnh mẽ và không thấm chất lỏng. Đóng gói riêng rẻ Dễ dàng mang vào, tháo ra Màu sắc: Trắng		15	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
123	Khẩu trang N95	Cái	Cái	Cấu tạo/Chất liệu: Giấy sợi hoạt tính, màng lọc tĩnh điện, dây đeo bằng dây thun đeo qua gáy. - Màu sắc: Trắng - Kích thước: 3.4 x 4.2 inch Vừa vặn với khuôn mặt, dễ dàng điều chỉnh độ khít tùy theo độ cao của sống mũi. Thiết kế với trọng lượng nhẹ, không nặng hoặc quá dày để đeo. Có thể lọc bụi, ngăn mùi hôi hiệu quả nhờ khả năng lọc hơn 95% hạt bụi mịn. Sử dụng dạng sợi không gây kích ứng, hút ẩm tốt tạo cảm giác thoải mái khi dùng		120	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021

hcqt_qtm.pas_Quantri mang_29/03/2023 15:32:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
124	Khẩu trang N95	Cái	Cái	Cấu tạo/Chất liệu: Giấy sợi hoạt tính, màng lọc tĩnh điện, dây đeo bằng dây thun đeo qua gáy. - Màu sắc: Trắng - Kích thước: 3.4 x 4.2 inch Vừa vặn với khuôn mặt, dễ dàng điều chỉnh độ khít tùy theo độ cao của sống mũi. Thiết kế với trọng lượng nhẹ, không nặng hoặc quá dày để đeo. Có thể lọc bụi, ngăn mùi hôi hiệu quả nhờ khả năng lọc hơn 95% hạt bụi mịn. Sử dụng dạng sợi không gây kích ứng, hút ẩm tốt tạo cảm giác thoải mái khi dùng		15	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
125	Kiếng che mặt	Cái	Cái	Chất liệu: Nhựa PVC cao cấp, không cần mũ tai bèo Cách sử dụng: Gắn vào đầu (Free size) Dây gắn co giãn tốt đảm bảo gắn tốt vào đầu nhưng không gây đau đầu Màu sắc: Trong suốt Kích thước: 33 x 21 x 0.25 cm		120	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
126	Kiếng che mặt	Cái	Cái	Chất liệu: Nhựa PVC cao cấp, không cần mũ tai bèo Cách sử dụng: Gắn vào đầu (Free size) Dây gắn co giãn tốt đảm bảo gắn tốt vào đầu nhưng không gây đau đầu Màu sắc: Trong suốt Kích thước: 33 x 21 x 0.25 cm		15	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
127	Mắt kính	Cái	Cái	Dùng trong lĩnh vực y tế Có thiết kế đặc biệt, bảo vệ mắt ở tất cả các mặt, bảo gồm các tia hay vật "bắn' thẳng vào mắt và cả các hướng khác. Kính nhẹ, cảm giác đeo dể chịu Chất liệu bằng Polycarbonate trong suốt có thể dùng bên trong nhà hay ngoài trời Khả năng kháng tia UV tới 99%. Chi tiết Kính bảo hộ tiết kiệm cung cấp hệ thống thông hơi gián tiếp và lớp phủ chống sương mù để giảm sương mù Thấu kính polycarbonate cứng cáp Kính cung cấp hệ thống thoát hơi chống sương mù gián tiếp, dây đeo đàn hồi có thể điều chỉnh và kết cấu polycarbonate với độ che phủ trên kính. Kính bảo hộ sử dụng trong nhà hoặc ngoài trời.		120	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023 15:32:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
128	Mắt kính	Cái	Cái	Dùng trong lĩnh vực y tế Có thiết kế đặc biệt, bảo vệ mắt ở tất cả các mặt, bảo gồm các tia hay vật "bắn' thẳng vào mắt và cả các hướng khác. Kính nhẹ, cảm giác đeo dể chịu Chất liệu bằng Polycarbonate trong suốt có thể dùng bên trong nhà hay ngoài trời Khả năng kháng tia UV tới 99%. Chi tiết Kính bảo hộ tiết kiệm cung cấp hệ thống thông hơi gián tiếp và lớp phủ chống sương mù để giảm sương mù Thấu kính polycarbonate cứng cáp Kính cung cấp hệ thống thoát hơi chống sương mù gián tiếp, dây đeo đàn hồi có thể điều chỉnh và kết cấu polycarbonate với độ che phủ trên kính. Kính bảo hộ sử dụng trong nhà hoặc ngoài trời.		15	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
129	Quần áo bảo hộ B3	Bộ	Bộ	Bộ đồ nguyên khối trùm kín từ đầu đến lòng bàn chân Được làm từ vải microporous 2 lớp, nhẹ, được thiết kế có độ thoáng khí cao làm hơi nước (mồ hôi) dễ dàng thoát ra nhưng vẫn chịu được độ bão hòa của các hóa chất lỏng nguy hiểm thấp và khả năng lọc 100% các hạt có kích thước đến 0,01 micron. Bộ đồ được thiết kế để bảo vệ chống lại các vi hạt, bắn các hóa chất lỏng, thuốc trừ sâu lỏng, chất lỏng và các hạt đại diện cho mối nguy sinh học. – Chất liệu: chất liệu vải không dệt, nhẹ, được dán bên ngoài bằng màng siêu nhỏ có độ bền cao – vật liệu vi mô siêu âm, thở Breath, không chứa silicone, chống tĩnh điện. Tách cọc thấp. Đường may chắc chắn, có bảo vệ bên ngoài. Dây vòng vào ngón tay giúp chặn sự chuyển động cổ tay áo khi đưa tay lên trên đầu. – Màu: Trắng – Các kích thước: S, M, L, XL, XXL, XXXL. Giao theo yêu cầu khi đặt hàng – Móc khóa: Khóa kéo 2 mặt có van dính, có khả năng đóng lại. – Thiết kế đường chỉ may không có kẽ hở giữa các lớp chỉ may. – Các yếu tố đàn hồi: mũ ôm trước mặt, thắt lưng, cổ tay và mắt cá chân.		120	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023 15:52:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
130	Quần áo bảo hộ B3	Bộ	Bộ	Bộ đồ nguyên khối trùm kín từ đầu đến lòng bàn chân Được làm từ vải microporous 2 lớp, nhẹ, được thiết kế có độ thoáng khí cao làm hơi nước (mồ hôi) dễ dàng thoát ra nhưng vẫn chịu được độ bão hòa của các hóa chất lỏng nguy hiểm thấp và khả năng lọc 100% các hạt có kích thước đến 0,01 micron. Bộ đồ được thiết kế để bảo vệ chống lại các vi hạt, bắn các hóa chất lỏng, thuốc trừ sâu lỏng, chất lỏng và các hạt đại diện cho mối nguy sinh học. – Chất liệu: chất liệu vải không dệt, nhẹ, được dán bên ngoài bằng màng siêu nhỏ có độ bền cao – vật liệu vi mô siêu âm, thở Breath, không chứa silicone, chống tĩnh điện. Tách cọc thấp. Đường may chắc chắn, có bảo vệ bên ngoài. Dây vòng vào ngón tay giúp chặn sự chuyển động cổ tay áo khi đưa tay lên trên đầu. – Màu: Trắng – Các kích thước: S, M, L, XL, XXL, XXXL. Giao theo yêu cầu khi đặt hàng – Móc khóa: Khóa kéo 2 mặt có van dính, có khả năng đóng lại. – Thiết kế đường chỉ may không có kẽ hở giữa các lớp chỉ may. – Các yếu tố đàn hồi: mũ ôm trước mặt, thắt lưng, cổ tay và mắt cá chân.		15	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
131	Tạp dề	Cái	Cái	Chất liệu nhựa trong, dẻo, chống thấm nước, bền, đẹp. Dùng trong lĩnh vực y tế Ngang: 50cm, dài 1,1 mét.		120	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
132	Tạp dề	Cái	Cái	Chất liệu nhựa trong, dẻo, chống thấm nước, bền, đẹp. Dùng trong lĩnh vực y tế Ngang: 50cm, dài 1,1 mét.		15	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
133	Chai nuôi cấy tế bào 75cm2 có lọc	100 chai/ Thùng	Thùng	Hình dạng bình: Hình chữ U Kiểu cổ: Xéo Xử lý bề mặt: Xử lý TC giúp tế bào bám lên bề mặt nuôi tốt Đường kính nắp: 28 mm Chất liệu nắp: Polyethylene mật độ cao Thể tích trung bình được đề xuất: 15 - 22,5 mL Vô trùng: Có Phạm vi chia độ: 20 - 200 mL Diện tích bề mặt: 75 cm² Chai và nắp được xử lý vô trùng Kiểu nắp con dấu, có ron		4	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023 15:52:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
134	Chai nuôi cấy tế bào 75cm2 có lọc	100 chai/ Thùng	Thùng	Hình dạng bình: Hình chữ U Kiểu cổ: Xéo Xử lý bề mặt: Xử lý TC giúp tế bào bám lên bề mặt nuôi tốt Đường kính nắp: 28 mm Chất liệu nắp: Polyethylene mật độ cao Thể tích trung bình được đề xuất: 15 - 22,5 mL Vô trùng: Có Phạm vi chia độ: 20 - 200 mL Diện tích bề mặt: 75 cm^2 Chai và nắp được xử lý vô trùng Kiểu nắp con dấu, có ron		1	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
135	Đầu côn có lọc 10 µl	96 cái/ hộp	Hộp	Biên độ thể tích: 0,2-10µL Lọc PE được phát triển đặc biệt để ứng dụng trong khi hút, ngăn chặn sol khí và tạp nhiễm xâm nhập vào pipette và do đó giảm nguy cơ nhiễm chéo Màu sắng: Trong suốt Đã được xử lý vô trùng Để trong hộp có giá đỡ Được chứng nhận là không chứa DNase, Rnase, DNA người pyrogen & chất ức chế PCR Phù hợp với Micropipet của hãng Gilson, Eppendorf, Biohit, Sartorius.. đang có tại Labo Arbo – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		33	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
136	Đầu côn có lọc 10 µl	96 cái/ hộp	Hộp	Biên độ thể tích: 0,2-10µL Lọc PE được phát triển đặc biệt để ứng dụng trong khi hút, ngăn chặn sol khí và tạp nhiễm xâm nhập vào pipette và do đó giảm nguy cơ nhiễm chéo Màu sắng: Trong suốt Đã được xử lý vô trùng Để trong hộp có giá đỡ Phù hợp với Micropipet của hãng Gilson đang có tại Labo Vi khuẩn hô hấp – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		30	Đề tài PCV10
137	Đầu côn có lọc 10 µl	96 cái/ hộp	Hộp	Biên độ thể tích: 0,2-10µL Lọc PE được phát triển đặc biệt để ứng dụng trong khi hút, ngăn chặn sol khí và tạp nhiễm xâm nhập vào pipette và do đó giảm nguy cơ nhiễm chéo Màu sắng: Trong suốt Đã được xử lý vô trùng Để trong hộp có giá đỡ Phù hợp với Micropipet của hãng Gilson, Eppendorf, Biohit, Sartorius.. đang có tại Labo Arbo – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		30	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2022

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
138	Đầu côn có lọc 30/50 µl	96 cái/ hộp	Hộp	Biên độ thể tích: 0,2-10µL Lọc PE được phát triển đặc biệt để ứng dụng trong khi hút, ngăn chặn sol khí và tạp nhiễm xâm nhập vào pipette và do đó giảm nguy cơ nhiễm chéo Màu sắng: Trong suốt Đã được xử lý vô trùng Để trong hộp có giá đỡ Phù hợp với Micropipet của hãng Gilson, Eppendorf, Biohit, Sartorius.. đang có tại Labo Arbo – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		20	Đề tài PCV10
139	Đầu côn có lọc 100 ul	96 cái/ hộp	Hộp	Biên độ thể tích: 10-100 µL Lọc PE được phát triển đặc biệt để ứng dụng trong khi hút, ngăn chặn sol khí và tạp nhiễm xâm nhập vào pipette và do đó giảm nguy cơ nhiễm chéo Màu sắng: Trong suốt Đã được xử lý vô trùng Để trong hộp có giá đỡ Được chứng nhận là không chứa DNase, Rnase, DNA người pyrogen & chất ức chế PCR Phù hợp với Micropipet của hãng Gilson, Eppendorf, Biohit, Sartorius.. đang có tại Labo Arbo – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		18	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
140	Đầu côn có lọc 100 ul	96 cái/ hộp	Hộp	Biên độ thể tích: 10-100 µL Lọc PE được phát triển đặc biệt để ứng dụng trong khi hút, ngăn chặn sol khí và tạp nhiễm xâm nhập vào pipette và do đó giảm nguy cơ nhiễm chéo Màu sắng: Trong suốt Đã được xử lý vô trùng Để trong hộp có giá đỡ Được chứng nhận là không chứa DNase, Rnase, DNA người pyrogen & chất ức chế PCR Phù hợp với Micropipet của hãng Gilson.. đang có tại Labo Vikhuẩn hô hấp – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		20	Đề tài PCV10
141	Đầu côn có lọc 1000 ul	96 cái/ hộp	Hộp	Biên độ thể tích: 100-1000 µL Lọc PE được phát triển đặc biệt để ứng dụng trong khi hút, ngăn chặn sol khí và tạp nhiễm xâm nhập vào pipette và do đó giảm nguy cơ nhiễm chéo Màu sắng: Trong suốt Đã được xử lý vô trùng Để trong hộp có giá đỡ Phù hợp với Micropipet của hãng Gilson, Eppendorf, Biohit, Sartorius.. đang có tại Labo Arbo – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		11	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021

hoqt_qtm.pas_Quan trí mang_29/03/2023 17:32:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
142	Đầu côn có lọc 1000 ul	96 cái/ hộp	Hộp	Biên độ thể tích: 100-1000 µL Lọc PE được phát triển đặc biệt để ứng dụng trong khi hút, ngăn chặn sol khí và tạp nhiễm xâm nhập vào pipette và do đó giảm nguy cơ nhiễm chéo Màu sắng: Trong suốt Đã được xử lý vô trùng Để trong hộp có giá đỡ Được chứng nhận là không chứa DNase, Rnase, DNA người pyrogen & chất ức chế PCR Phù hợp với Micropipet của hãng Gilson, Eppendorf, Biohit, Sartorius.. đang có tại Labo Arbo – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		53	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
143	Đầu côn có lọc 1000 ul	96 cái/ hộp	Hộp	Biên độ thể tích: 100-1000 µL Lọc PE được phát triển đặc biệt để ứng dụng trong khi hút, ngăn chặn sol khí và tạp nhiễm xâm nhập vào pipette và do đó giảm nguy cơ nhiễm chéo Màu sắng: Trong suốt Đã được xử lý vô trùng Để trong hộp có giá đỡ Được chứng nhận là không chứa DNase, Rnase, DNA người pyrogen & chất ức chế PCR Phù hợp với Micropipet của hãng Gilson đang có tại Labo Vi khuẩn hô hấp – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		10	Đề tài PCV10
144	Đầu côn có lọc 200 ul	96 cái/ hộp	Hộp	Biên độ thể tích: 20-200 µL Lọc PE được phát triển đặc biệt để ứng dụng trong khi hút, ngăn chặn sol khí và tạp nhiễm xâm nhập vào pipette và do đó giảm nguy cơ nhiễm chéo Màu sắng: Trong suốt Đã được xử lý vô trùng Để trong hộp có giá đỡ Được chứng nhận là không chứa DNase, Rnase, DNA người pyrogen & chất ức chế PCR Phù hợp với Micropipet của hãng Gilson, Eppendorf, Biohit, Sartorius.. đang có tại Labo Arbo – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		18	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
145	Đầu côn có lọc 200 ul	96 cái/ hộp	Hộp	Biên độ thể tích: 20-200 µL Lọc PE được phát triển đặc biệt để ứng dụng trong khi hút, ngăn chặn sol khí và tạp nhiễm xâm nhập vào pipette và do đó giảm nguy cơ nhiễm chéo Màu sắng: Trong suốt Đã được xử lý vô trùng Để trong hộp có giá đỡ Phù hợp với Micropipet của hãng Gilson, Eppendorf, Biohit, Sartorius.. đang có tại Labo Arbo – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		202	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2022 15:52:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
146	Đầu côn có lọc 200 ul	96 cái/ hộp	Hộp	Biên độ thể tích: 20-200 µL Lọc PE được phát triển đặc biệt để ứng dụng trong khi hút, ngăn chặn sol khí và tạp nhiễm xâm nhập vào pipette và do đó giảm nguy cơ nhiễm chéo Màu sắng: Trong suốt Đã được xử lý vô trùng Để trong hộp có giá đỡ Phù hợp với Micropipet của hãng Gilson, Eppendorf, Biohit, Sartorius.. đang có tại Labo Arbo – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		20	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
147	Đầu côn có lọc 200 ul	96 cái/ hộp	Hộp	Biên độ thể tích: 20-200 µL Lọc PE được phát triển đặc biệt để ứng dụng trong khi hút, ngăn chặn sol khí và tạp nhiễm xâm nhập vào pipette và do đó giảm nguy cơ nhiễm chéo Màu sắng: Trong suốt Đã được xử lý vô trùng Để trong hộp có giá đỡ Được chứng nhận là không chứa DNase, Rnase, DNA người pyrogen & chất ức chế PCR Phù hợp với Micropipet của hãng Gilson đang có tại Labo Vi khuẩn hô hấp – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		20	Đề tài PCV10
148	Đầu côn trắng không lọc 0,5-10 µL	1000 cái/ Gói	Gói	Chất liệu từ nhựa polypropylene cao cấp Màu sắc: trong suốt Không chứa kim loại nặng Có thể hấp tiệt trùng Thể tích: từ 0,5 µl – 10 µl Có vạch nhỏ ước lượng Phù hợp với Micropipet của hãng Gilson, Eppendorf, Biohit, Sartorius.. đang có tại Labo Arbo – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		4	Hợp đồng số 349/HĐ-PAS ngày 01/07/2022 giữa Viện Pasteur TPHCM và Công ty LD nuôi và phát triển khi Việt Nam (Nafovany)
149	Đầu côn vàng 200 µL	500 cái/ gói	Gói	Chất liệu từ nhựa polypropylene cao cấp Màu sắc: vàng trong Không chứa kim loại nặng Có thể hấp tiệt trùng Thể tích: từ 5 µl – 200 µl Có vạch chia nhỏ ước lượng thể tích Phù hợp với Micropipet hãng Gilson, Eppendorf, Biohit, Sartorius.. đang có tại Labo Arbo – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		8	Hợp đồng số 349/HĐ-PAS ngày 01/07/2022 giữa Viện Pasteur TPHCM và Công ty LD nuôi và phát triển khi Việt Nam (Nafovany)
150	Đầu côn xanh 1000 µL	250 cái/ gói	Gói	Chất liệu từ nhựa polypropylene cao cấp Màu sắc: Xanh dương trong Không chứa kim loại nặng Có thể hấp tiệt trùng Thể tích: từ 200 µl – 1000 µl Có vạch chia ước lượng thể tích Phù hợp với Micropipet của hãng Gilson, Eppendorf, Biohit, Sartorius.. đang có tại Labo Arbo – Khoa Vi sinh miễn dịch – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh		1	Hợp đồng số 349/HĐ-PAS ngày 01/07/2022 giữa Viện Pasteur TPHCM và Công ty LD nuôi và phát triển khi Việt Nam (Nafovany)

hoat_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023 15:52:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
151	Đĩa petri nhựa vô trùng 60 mm	Thùng	Thùng	Chất liệu: nhựa y tế Polystyrene - Được tiệt trùng bằng tia gamma - Nắp và thân đĩa phẳng - Màu tự nhiên, trong suốt - Kích thước: 60x15 mm		1	Đề tài PCV10
152	Găng tay cao su không bột size M	Hộp/50 đôi	Hộp	Nguyên liệu: Mủ kem (latex) ly tâm tự nhiên. - Hàm lượng độ bột: ≤ 2mg / găng tay - Nồng độ Protein: Protein tách chiết trong nước: 50ug/dm2 or hoặc thấp hơn lượng công bố này - Màu sắc: Màu cao su tự nhiên - Đặc tính: Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.		2	Hợp đồng số 349/HĐ-PAS ngày 01/07/2022 giữa Viện Pasteur TPHCM và Công ty LD nuôi và phát triển khi Việt Nam (Nafovany)
153	Găng tay cao su không bột size M	Hộp/50 đôi	Hộp	Nguyên liệu: Mủ kem (latex) ly tâm tự nhiên. - Hàm lượng độ bột: ≤ 2mg / găng tay - Nồng độ Protein: Protein tách chiết trong nước: 50ug/dm2 or hoặc thấp hơn lượng công bố này - Màu sắc: Màu cao su tự nhiên - Đặc tính: Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.		20	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
154	Găng tay cao su không bột size M	Hộp/50 đôi	Hộp	Nguyên liệu: Mủ kem (latex) ly tâm tự nhiên. - Hàm lượng độ bột: ≤ 2mg / găng tay - Nồng độ Protein: Protein tách chiết trong nước: 50ug/dm2 or hoặc thấp hơn lượng công bố này - Màu sắc: Màu cao su tự nhiên - Đặc tính: Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.		3	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
155	Găng tay cao su không bột size M	Hộp/50 đôi	Hộp	Nguyên liệu: Mủ kem (latex) ly tâm tự nhiên. - Hàm lượng độ bột: ≤ 2mg / găng tay - Nồng độ Protein: Protein tách chiết trong nước: 50ug/dm2 or hoặc thấp hơn lượng công bố này - Màu sắc: Màu cao su tự nhiên - Đặc tính: Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.		10	Đề tài PCV10
156	Găng tay cao su không bột size S	50 đôi/ hộp	Hộp	Nguyên liệu: Mủ kem (latex) ly tâm tự nhiên. - Hàm lượng độ bột: ≤ 2mg / găng tay - Nồng độ Protein: Protein tách chiết trong nước: 50ug/dm2 or hoặc thấp hơn lượng công bố này - Màu sắc: Màu cao su tự nhiên - Đặc tính: Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.		5	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
157	Găng tay Nitrile size M	50 đôi/ hộp	Hộp	Chất liệu: 100% nitrile - Không bột, chưa tiệt trùng - Màu: trắng/xanh - Size M		10	Đề tài PCV10
158	Găng tay Nitrile size S	50 đôi/ hộp	Hộp	Chất liệu: 100% nitrile - Không bột, chưa tiệt trùng - Màu: trắng/xanh - Size S		11	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022

hcq_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023 15:52:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
159	Hộp lưu mẫu	Cái	Cái	Có 81 vị trí lưu giữ trong hộp sắp xếp theo 9x9 Chất liệu Polypropylene (PP) Có khả năng chịu nhiệt độ đến -800C, chống va đập Trên hộp có đánh dấu ký hiệu trên các vị trí lưu trữ Kích thước hộp vừa để lưu các ống mẫu có thể tích 2mL		40	Hợp đồng số 349/HĐ-PAS ngày 01/07/2022 giữa Viện Pasteur TPHCM và Công ty LD nuôi và phát triển khi Việt Nam (Nafovany)
160	Hộp lưu mẫu	Cái	Cái	Có 81 vị trí lưu giữ trong hộp sắp xếp theo 9x9 Chất liệu Polypropylene (PP) Có khả năng chịu nhiệt độ đến -800C, chống va đập Trên hộp có đánh dấu ký hiệu trên các vị trí lưu trữ Kích thước hộp vừa để lưu các ống mẫu có thể tích 2mL		20	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
161	Hộp lưu mẫu	Cái	Cái	Có 81 vị trí lưu giữ trong hộp sắp xếp theo 9x9 Chất liệu Polypropylene (PP) Có khả năng chịu nhiệt độ đến -800C, chống va đập Trên hộp có đánh dấu ký hiệu trên các vị trí lưu trữ Kích thước hộp vừa để lưu các ống mẫu có thể tích 2mL		20	Đề tài PCV10
162	Hộp nhựa đựng rác thải	Cái	Cái	Kích thước: 10cm x 15cm Chất liệu: Nhựa Pet cao cấp, an toàn cho sức khỏe người dùng. Có nắp đậy Thể tích 1 lít		100	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
163	Lọc môi trường	12 cái/ Thùng	Thùng	Kiểu lọc: Hệ thống chân không Dung tích phễu: 1000 mL Vật liệu màng: Polyethersulfone Kích thước lỗ màng: 0,22 µm Diện tích màng: 54,5 cm^2 Được gói riêng từng cái Đường kính cổ: 45 mm Đã được xử lý tiệt trùng		1	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
164	Máng hút hóa chất	50 cái/ Thùng	Thùng	Sản xuất từ polystyrene biến tính Đóng gói từng cái riêng lẻ Đã được xử lý vô trùng Thể tích: 50 mL		3	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
165	Dãy ống phản ứng 0.1 ml gồm 8 giếng dùng cho Realtime PCR	125 cái/hộp	Hộp	Ống PCR 0.1 ml, dãy gồm 8 ống, nắp phẳng Vô trùng và Không nhiễm DNA, RNA. Không chứa Rnase/DNase • Chịu được nhiệt độ từ -20oC đến 120oC • Chất liệu bằng Polypropylene nguyên chất • Tương thích với dòng máy Realtime-PCR Quanstudio 5 - Hãng Thermo Scientific - Mã kiểm kê số: 1196511P40010 (serial number: 272510875) - Đang sử dụng tại Labo Arbo - Khoa Vi sinh miễn dịch - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tương đương		2	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022

hcqt_qtm.pas_Quan trị mạng_29/03/2023

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
166	Dãy ống phản ứng 0.1 ml gồm 8 giếng dùng cho Realtime PCR	125 cái/hộp	Hộp	Ống PCR 0.1 ml, dãy gồm 8 ống, nắp phẳng Vô trùng và Không nhiễm DNA, RNA. Không chứa Rnase/DNase • Chịu được nhiệt độ từ -20oC đến 120oC • Chất liệu bằng Polypropylene nguyên chất • Tương thích với dòng máy Realtime-PCR Quanstudio 5 - Hãng Thermo Scientific - Mã kiểm kê số: 1196511P40010 (serial number: 272510875) - Đang sử dụng tại Labo Arbo - Khoa Vi sinh miễn dịch - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tương đương		18	Đề tài PCV10
167	Nắp 8 giếng dùng cho Realtime PCR	300 cái/hộp	Hộp	• Vô trùng và Không nhiễm DNA, RNA lạ. Không chứa Rnase/DNase • Chịu được nhiệt độ từ -20oC đến 120oC • Chất liệu bằng Polypropylene. Đảm bảo gắn vừa với mục hàng "Dãy ống phản ứng 0.1 ml gồm 8 giếng dùng cho Realtime PCR" • Tương thích với dòng máy Realtime-PCR Quanstudio 5 - Hãng Thermo Scientific - Mã kiểm kê số: 1196511P40010 (serial number: 272510875) - Đang sử dụng tại Labo Arbo - Khoa Vi sinh miễn dịch - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tương đương		1	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
168	Nắp 8 giếng dùng cho Realtime PCR	300 cái/hộp	Hộp	• Vô trùng và Không nhiễm DNA, RNA lạ. Không chứa Rnase/DNase • Chịu được nhiệt độ từ -20oC đến 120oC • Chất liệu bằng Polypropylene. Đảm bảo gắn vừa với mục hàng "Dãy ống phản ứng 0.1 ml gồm 8 giếng dùng cho Realtime PCR" • Tương thích với dòng máy Realtime-PCR Quanstudio 5 - Hãng Thermo Scientific - Mã kiểm kê số: 1196511P40010 (serial number: 272510875) - Đang sử dụng tại Labo Arbo - Khoa Vi sinh miễn dịch - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tương đương		7	Đề tài PCV10
169	Micropipet 1 kênh 0,5-10 µL	Cây	Cây	- Là loại pipet siêu nhẹ, khi thao tác chỉ cần 1 lực nhỏ, tránh mỏi tay khi thao tác nhiều - Pipet được làm từ chất liệu đặc biệt, chịu nhiệt độ, kháng hóa chất, chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn - Màn hình thể tích hiển thị 4 chữ số - Màu sắc nút ấn thể hiện thể tích của pipette - Phần dưới dễ dàng tháo lắp để vệ sinh - Trên thân pipet có cửa sổ giúp điều chỉnh pipet khi sử dụng với chất lỏng và thể tích đặc biệt - Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette để hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo *Cấu hình thiết bị: Micropipette đơn kênh 0.5-10 ul tặng kèm hộp 96 đầu tip + Sai số hệ thống:≤ 0.05 ul tại 0.5 ul, ≤ 0.076 ul tại 5 ul, ≤ 0.25 ul tại 10 µl + Sai số ngẫu nhiên: ≤ 0.025 ul tại 0.5 ul, ≤ 0.05 ul tại 5 ul, ≤ 0.04 ul tại 10 µl		3	Hợp đồng số 349/HĐ-PAS ngày 01/07/2022 giữa Viện Pasteur TPHCM và Công ty LD nuôi và phát triển khỉ Việt Nam (Nafovany)

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023 13:52:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
170	Micropipet 1 kênh 0,5-10 µL	Cây	Cây	- Là loại pipet siêu nhẹ, khi thao tác chỉ cần 1 lực nhỏ, tránh mỏi tay khi thao tác nhiều - Pipet được làm từ chất liệu đặc biệt, chịu nhiệt độ, kháng hóa chất, chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn - Màn hình thể tích hiển thị 4 chữ số - Màu sắc nút ấn thể hiện thể tích của pipette - Phần dưới dễ dàng tháo lắp để vệ sinh - Trên thân pipet có cửa sổ giúp điều chỉnh pipet khi sử dụng với chất lỏng và thể tích đặc biệt - Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette để hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo *Cấu hình thiết bị: Micropipette đơn kênh 0.5-10 ul tặng kèm hộp 96 đầu tip + Sai số hệ thống:≤ 0.05 ul tại 0.5 ul, ≤ 0.076 ul tại 5 ul, ≤ 0.25 ul tại 10 µl + Sai số ngẫu nhiên: ≤ 0.025 ul tại 0.5 ul, ≤ 0.05 ul tại 5 ul, ≤ 0.04 ul tại 10 µl		2	Đề tài PCV10
171	Micropipet 1 kênh 100-1000 µL	Cây	Cây	- Là loại pipet siêu nhẹ, khi thao tác chỉ cần 1 lực nhỏ, tránh mỏi tay khi thao tác nhiều - Pipet được làm từ chất liệu đặc biệt, chịu nhiệt độ, kháng hóa chất, chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn - Màn hình thể tích hiển thị 4 chữ số - Màu sắc nút ấn thể hiện thể tích của pipette - Phần dưới dễ dàng tháo lắp để vệ sinh - Trên thân pipet có cửa sổ giúp điều chỉnh pipet khi sử dụng với chất lỏng và thể tích đặc biệt - Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette để hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo *Cấu hình thiết bị: Micropipette đơn kênh thể tích 1000 ul (fixed) + Sai số hệ thống: ≤ 6.0 ul + Sai số ngẫu nhiên: ≤ 2.0 µl		3	Hợp đồng số 349/HĐ-PAS ngày 01/07/2022 giữa Viện Pasteur TPHCM và Công ty LD nuôi và phát triển khi Việt Nam (Nafovany)
172	Micropipet 1 kênh 10-100 µL	Cây	Cây	- Là loại pipet siêu nhẹ, khi thao tác chỉ cần 1 lực nhỏ, tránh mỏi tay khi thao tác nhiều - Pipet được làm từ chất liệu đặc biệt, chịu nhiệt độ, kháng hóa chất, chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn - Màn hình thể tích hiển thị 4 chữ số - Màu sắc nút ấn thể hiện thể tích của pipette - Phần dưới dễ dàng tháo lắp để vệ sinh - Trên thân pipet có cửa sổ giúp điều chỉnh pipet khi sử dụng với chất lỏng và thể tích đặc biệt - Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette để hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo *Cấu hình thiết bị: Micropipette đơn kênh 10-100 ul tặng kèm hộp 96 đầu tip + Sai số hệ thống:≤ 0.3 ul tại 10 ul,≤ 0.6 ul tại 50 ul, ≤ 0.8 ul tại 100 µl + Sai số ngẫu nhiên: ≤ 0.1 ul tại 10 ul, ≤ 0.17 ul tại 50 ul, ≤ 0.2 ul tại 100 µl		3	Hợp đồng số 349/HĐ-PAS ngày 01/07/2022 giữa Viện Pasteur TPHCM và Công ty LD nuôi và phát triển khi Việt Nam (Nafovany)

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/20

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
173	Micropipet 1 kênh 10-100 µL	Cây	Cây	- Là loại pipet siêu nhẹ, khi thao tác chỉ cần 1 lực nhỏ, tránh mỏi tay khi thao tác nhiều - Pipet được làm từ chất liệu đặc biệt, chịu nhiệt độ, kháng hóa chất, chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn - Màn hình thể tích hiển thị 4 chữ số - Màu sắc nút ấn thể hiện thể tích của pipette - Phần dưới dễ dàng tháo lắp để vệ sinh - Trên thân pipet có cửa sổ giúp điều chỉnh pipet khi sử dụng với chất lỏng và thể tích đặc biệt - Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette để hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo *Cấu hình thiết bị: Micropipette đơn kênh 10-100 ul tặng kèm hộp 96 đầu tip + Sai số hệ thống:≤ 0.3 ul tại 10 ul,≤ 0.6 ul tại 50 ul, ≤ 0.8 ul tại 100 µl + Sai số ngẫu nhiên: ≤ 0.1 ul tại 10 ul, ≤ 0.17 ul tại 50 ul, ≤ 0.2 ul tại 100 µl		1	Đề tài PCV10
174	Micropipet 8 kênh 30-300 µL	Cây	Cây	- Là loại pipet siêu nhẹ, khi thao tác chỉ cần 1 lực nhỏ, tránh mỏi tay khi thao tác nhiều - Pipet được làm từ chất liệu fortron đặc biệt, chịu nhiệt độ, kháng hóa chất, chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn - Màn hình thể tích hiển thị 4 chữ số - Màu sắc nút ấn thể hiện thể tích của pipette - Phần dưới dễ dàng tháo lắp để vệ sinh - Trên thân pipet có cửa sổ giúp điều chỉnh pipet khi sử dụng với chất lỏng và thể tích đặc biệt - Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette để hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo *Cấu hình thiết bị: Micropipette 8 kênh 30-300 ul tặng kèm hộp 96 đầu tip + Sai số hệ thống:≤ 0.9 ul tại 30 ul,≤ 1.5 ul tại 150 ul, ≤ 1.8 ul tại 300 µl + Sai số ngẫu nhiên: ≤ 0.4 ul tại 30 ul,≤ 0.77 ul tại 150 ul, ≤ 0.9 ul tại 300 µl		3	Hợp đồng số 349/HĐ-PAS ngày 01/07/2022 giữa Viện Pasteur TPHCM và Công ty LD nuôi và phát triển khỉ Việt Nam (Nafovany)
175	Ống nhựa hút vô trùng	500 cái/ Thùng	Thùng	Dung tích: 3ml Chiều dài: 162mm Chất liệu: Polyetylen (PE) Màu sắc: trong suốt Có vạch chia 0,5 mL trên ống Vô trùng: Tiệt trùng bằng bức xạ gamma (Loại 1 chiếc/ túi)		1	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
176	Parafilm 10cm x 38m	Cuộn	Cuộn	Loại màng nhiệt nhựa dẻo, có khả năng chống ẩm Kích thước; 10cm x 38.1m		1	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023 15:52:42

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
177	Parafilm 10cm x 38m	Cuộn	Cuộn	Loại màng nhiệt nhựa dẻo, có khả năng chống ẩm Kích thước; 10cm x 38.1m		1	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
178	Pipet nhựa 10ml	200 cây/ Thùng	Thùng	Thể tích sử dụng: 10 mL Độ chính xác trong khoảng ± 2% Hình dạng: trụ hình tròn Tính năng dùng một lần Khoảng chia độ 0,1 mL Độ chia vạch âm 3 mL Các vạch chia nhỏ được mã hóa bằng màu dễ đọc Được xử lý vô trùng Đóng gói riêng từng cây bằng giấy nhựa cho phép dễ bóc tách Chất liệu: Polystyrene		5	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
179	Pipet nhựa 10ml	200 cây/ Thùng	Thùng	Thể tích sử dụng: 10 mL Độ chính xác trong khoảng ± 2% Hình dạng: trụ hình tròn Tính năng dùng một lần Khoảng chia độ 0,1 mL Độ chia vạch âm 3 mL Các vạch chia nhỏ được mã hóa bằng màu dễ đọc Được xử lý vô trùng Đóng gói riêng từng cây bằng giấy nhựa cho phép dễ bóc tách Chất liệu: Polystyrene		1	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
180	Pipet nhựa 5ml	200 cây/ Thùng	Thùng	Thể tích sử dụng: 5 mL Độ chính xác trong khoảng ± 2% Hình dạng: trụ hình tròn Tính năng dùng một lần Khoảng chia độ 0,1 mL Độ chia vạch âm 2,5 mL Các vạch chia nhỏ được mã hóa bằng màu dễ đọc Được xử lý vô trùng Đóng gói riêng từng cây bằng giấy nhựa cho phép dễ bóc tách Chất liệu: Polystyrene		1	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
181	Pipet nhựa 5ml	200 cây/ Thùng	Thùng	Thể tích sử dụng: 5 mL Độ chính xác trong khoảng ± 2% Hình dạng: trụ hình tròn Tính năng dùng một lần Khoảng chia độ 0,1 mL Độ chia vạch âm 2,5 mL Các vạch chia nhỏ được mã hóa bằng màu dễ đọc Được xử lý vô trùng Đóng gói riêng từng cây bằng giấy nhựa cho phép dễ bóc tách Chất liệu: Polystyrene		1	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023 15:52:12

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
182	Đĩa nuôi cấy tế bào 12 giếng	100 cái/ Thùng	Thùng	Định dạng tấm 12 giếng Màu sắc: trong suốt Mặt giếng phẳng, không bị gò cao Thể tích giếng: 6,9 mL Diện tích phát triển tế bào 3,8 cm² Thể tích giếng trung bình được đề xuất 0,76 - 1,14 mL Nắp đậy không thể đảo ngược với vòng ngưng tụ để giảm ô nhiễm Được xử lý vô trùng Dấu chân đồng nhất để dễ dàng xếp chồng Được xử lý để gắn kết tế bào tối ưu Tiệt trùng bằng chiếu xạ gamma Không gây dị ứng Có mã chữ và số riêng lẻ để nhận dạng tốt		11	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
183	Đĩa nuôi cấy tế bào 12 giếng	100 cái/ Thùng	Thùng	Định dạng tấm 12 giếng Màu sắc: trong suốt Mặt giếng phẳng, không bị gò cao Thể tích giếng: 6,9 mL Diện tích phát triển tế bào 3,8 cm² Thể tích giếng trung bình được đề xuất 0,76 - 1,14 mL Nắp đậy không thể đảo ngược với vòng ngưng tụ để giảm ô nhiễm Được xử lý vô trùng Dấu chân đồng nhất để dễ dàng xếp chồng Được xử lý để gắn kết tế bào tối ưu Tiệt trùng bằng chiếu xạ gamma Không gây dị ứng Có mã chữ và số riêng lẻ để nhận dạng tốt		1	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
184	Que cấy 10 ul	Cái	Cái	Que cấy thể tích 10µl được làm từ Polystyrene dùng trong vi sinh. Đã được tiệt trùng bằng tia Gamma Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE, FDA hoặc tương đương		4000	Đề tài PCV10
185	Que cấy 1ul	Cái	Cái	Que cấy thể tích 1µl được làm từ Polystyrene dùng trong vi sinh. Đã được tiệt trùng bằng tia Gamma Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE, FDA hoặc tương đương		2000	Đề tài PCV10
186	Dung dịch TE buffer	300 ml/Chai	Chai	Thành phần: 10 mM Tris-HCl (pH 8.0) 0.1 mM EDTA		3	Đề tài PCV10
187	Tube Cryotube 1,8ml	Cái	Cái	Nắp có ren, vặn ngoài Đáy có chân tự đứng Đóng gói trong túi zip-lock có thể mở đóng lại được. Thể tích tối đa: 1,8 mL Kích thước: 13,1 x 45,5 mm Đã được xử lý vô trùng Chịu được nhiệt độ -80oC		7500	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2023 15:32:52

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
188	Tube Cryotube 1,8ml	Cái	Cái	Nắp có ren, vặn ngoài Đáy có chân tự đứng Đóng gói trong túi zip-lock có thể mở đóng lại được. Thể tích tối đa: 1,8 mL Kích thước: 13,1 x 45,5 mm Đã được xử lý vô trùng Chịu được nhiệt độ -80oC		1000	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen
189	Tube eppendorff 1.5 ml có nắp, đã tiệt trùng	Cái	Cái	* Đã tiệt trùng * Nắp bật, có vạch chia thể tích * Thể tích làm việc: 1.5ml * Vật liệu: polypropylene trong suốt không chứa kim loại nặng * Không chứa DNase/RNase, DNA người và chất gây sốt * Chịu được ăn mòn hóa chất và nhiệt độ (tối thiểu -80oC) * Chịu được lực ly tâm tối đa 18.000 vòng/phút		2000	Hợp đồng số 2604/2022/HD/AOP-PI ngày 26/04/2022
190	Tube eppendorff 1.5 ml có nắp chưa tiệt trùng	Cái	Cái	* Nắp bật, có vạch chia thể tích * Thể tích làm việc: 1.5ml * Không chứa DNase/RNase, DNA người và chất gây sốt * Chịu được ăn mòn hóa chất và nhiệt độ hấp tiệt trùng (121oC, 1 atm trong 30 phút)		3500	Hợp đồng số 349/HĐ-PAS ngày 01/07/2022 giữa Viện Pasteur TPHCM và Công ty LD nuôi và phát triển khi Việt Nam (Nafovany)
191	Tube lưu mẫu 2 ml	Cái	Cái	Nắp có ren, vặn ngoài Đáy có chân tự đứng Đóng gói trong túi zip-lock có thể mở đóng lại được. Thể tích tối đa: 2 mL Phù hợp với hầu hết các rotor Đã được xử lý vô trùng Chịu được nhiệt độ -190oC		5000	Đề tài PCV10
192	Tube ly tâm 50 ml	Cái	Cái	Ống bằng nhựa Polypropylene, trong suốt, đáy hình nón Không có DNase, RNase, DNA người có thể phát hiện được Thể tích: 50 ml Vô trùng Có vạch chia nhỏ 5 mL rõ ràng, dễ đọc.		20	Hợp đồng số 349/HĐ-PAS ngày 01/07/2022 giữa Viện Pasteur TPHCM và Công ty LD nuôi và phát triển khi Việt Nam (Nafovany)
193	Tube ly tâm 50 ml	Cái	Cái	Ống bằng nhựa Polypropylene, trong suốt, đáy hình nón Không có DNase, RNase, DNA người có thể phát hiện được Thể tích: 50 ml Vô trùng Có vạch chia nhỏ 5 mL rõ ràng, dễ đọc.		400	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
194	Tube ly tâm 50 ml	Cái	Cái	Ống bằng nhựa Polypropylene, trong suốt, đáy hình nón Không có DNase, RNase, DNA người có thể phát hiện được Thể tích: 50 ml Vô trùng Có vạch chia nhỏ 5 mL rõ ràng, dễ đọc.		40	Hợp đồng số 07/2021/HĐ ký ngày 15/06/2021 giữa Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và công ty CP CNSH dược Nanogen

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2022

TT	Danh mục dự kiến	Quy cách đóng gói	ĐVT	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật sửa đổi	Số lượng	Nguồn kinh phí
195	Khẩu trang y tế	Hộp/50 cái	Hộp	*Khẩu trang y tế đat: Tiêu chuẩn:TCCS, TCVN, CE, FDA *Cấu tạo: Vải không dệt, vải kháng khuẩn, giấy vi lọc, nẹp nhôm hoặc kẽm bọc nhựa, dây đeo *04 lớp bao gồm: 02 lớp vải không dệt chống giọt bắn vi khuẩn 01 lớp vải kháng khuẩn tẩm nano bạc 01 lớp giấy vi lọc với hiệu quả lọc khuẩn cao		5	Hợp đồng số 04-2021/HĐXN-NNG-PASTEUR ký ngày 7/5/2021
196	Khẩu trang y tế	Hộp/50 cái	Hộp	*Khẩu trang y tế đat: Tiêu chuẩn:TCCS, TCVN, CE, FDA *Cấu tạo: Vải không dệt, vải kháng khuẩn, giấy vi lọc, nẹp nhôm hoặc kẽm bọc nhựa, dây đeo *04 lớp bao gồm: 02 lớp vải không dệt chống giọt bắn vi khuẩn 01 lớp vải kháng khuẩn tẩm nano bạc 01 lớp giấy vi lọc với hiệu quả lọc khuẩn cao		10	Đề tài PCV10

hcqt_qtm.pas_Quan tri mang_29/03/2021 15:54:12

Phụ lục 2

BIỂU MẪU BẢNG BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 1002/PAS-KHTH ngày 28/03/2023 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Tên hàng hóa Viện yêu cầu	Tên thương mại hàng hóa nhà thầu chào	Mã hàng	ĐVT	Số lượng	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật	Hạn dùng (nếu có)	Đơn giá (VNĐ, có VAT)	Thành tiền

Ghi chú:

- Hàng mới 100%; *[đối với tài sản hàng hóa]*
- Thời gian thực hiện: *[Ghi rõ thời gian cung ứng, thực hiện]*
- Hiệu lực báo giá*: [Ghi rõ hiệu lực của báo giá]*

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

[ghi tên, ký tên và đóng dấu]

hcqt_qtm.pas_Quan tr.mang_29/03/2023 15:52